

## BẢN TIN NGÀY 22/3/2023

### CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG SÔI ĐỘNG, THANH KHOẢN TIẾP TỤC “BẤT ĐỘNG”

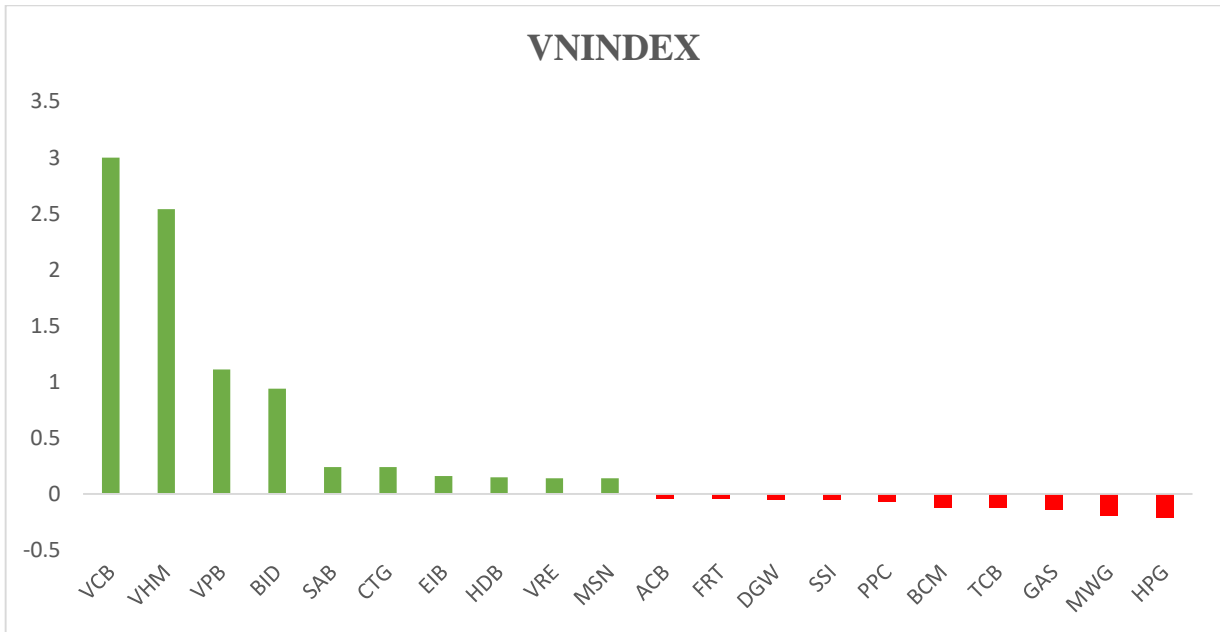
HOSE		HNX		UPCOM	
Tổng số cổ phiếu	572	Tổng số cổ phiếu	348	Tổng số cổ phiếu	860
Số mã tăng giá	203	Số mã tăng giá	80	Số mã tăng giá	148
Số mã giảm giá	170	Số mã giảm giá	69	Số mã giảm giá	98
Số mã tham chiếu	88	Số mã tham chiếu	67	Số mã tham chiếu	79
Số mã không giao dịch	111	Số mã không giao dịch	132	Số mã không giao dịch	535

Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/3/2023, VNINDEX tăng 8.11 điểm (*tương đương 0.79%*) lên mức 1040.54 điểm. Trên sàn HOSE có 203 mã tăng, 170 mã giảm và 88 mã giữ tham chiếu. Giá trị giao dịch tăng nhẹ và khối lượng giao dịch của thị trường ngày hôm nay tăng nhẹ so với phiên trước đó với tổng giá trị khớp lệnh đạt 8647.663 tỷ đồng.



Các mã có tác động tích cực nhất đến VNINDEX bao gồm VCB (+3.005 điểm), VHM (+2.5406 điểm), VPB (+1.1102 điểm), BID (+0.9499 điểm), SAB (+0.2404 điểm).

Ngược lại, các mã tác động tiêu cực nhất đến chỉ số bao gồm HPG (-0.2127 điểm), MWG (-0.196 điểm), GAS (-0.141 điểm), TCB (-0.1297 điểm), BCM (-0.127 điểm).



Khối ngoại hôm nay MUA ròng với giá trị khoảng 195 tỷ trên toàn thị trường, trong đó khối ngoại tập trung MUA mạnh nhất là VHM với giá trị mua ròng lên đến gần 75.85 tỷ đồng, tiếp theo là DCM với giá trị là 34.75 tỷ và cuối cùng là VCB với giá trị là 27.19 tỷ. Chiều ngược lại, khối ngoại tập trung BÁN ròng MSN với giá trị 41.2 tỷ, tiếp theo là PLX với giá trị là 26.9 tỷ và cuối cùng là DGW với giá trị là 20.33 tỷ.

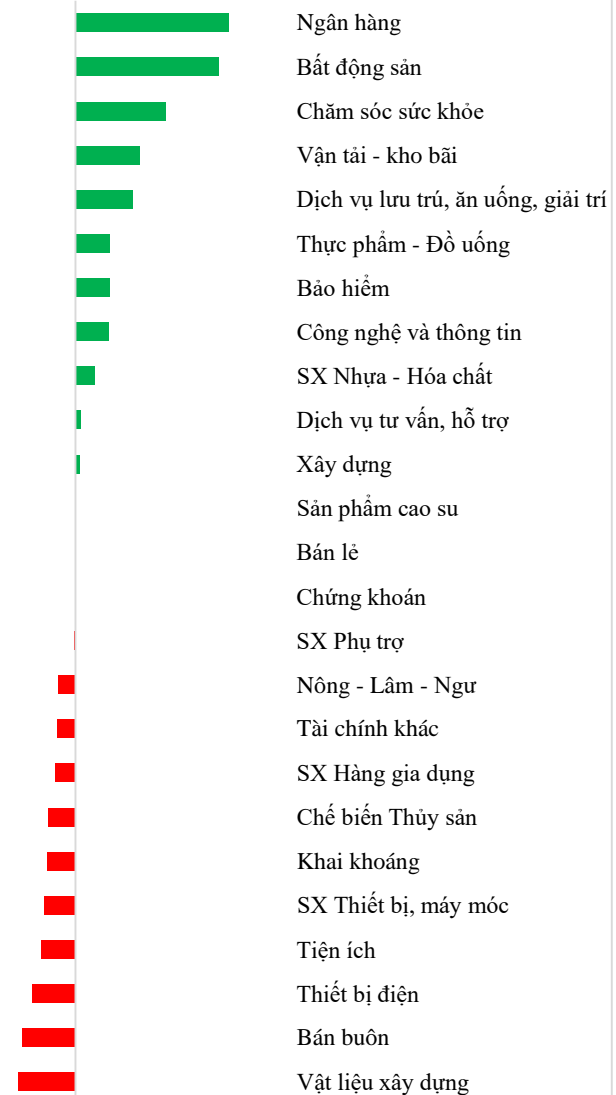
Top NN mua ròng				Top NN bán ròng			
Mã CK	GT mua ròng (Tỷ đồng)	Giá	Thay đổi	Mã CK	GT bán ròng (Tỷ đồng)	Giá	Thay đổi
VHM	75.85	47.65	2.25 (4.96%)	MSN	-41.20	80.50	0.40 (0.50%)
DCM	34.75	24.75	0.25 (1.02%)	PLX	-26.90	34.70	-(0.00%)
VCB	27.19	89.00	2.50 (2.89%)	DGW	-20.33	32.70	-1.30 (-3.82%)
KDH	24.43	26.10	-0.10 (-0.38%)	VNM	-16.45	74.40	-(0.00%)
STB	17.98	24.80	0.20 (0.81%)	FUEVFNVD	-8.48	21.83	-0.02 (-0.09%)
VRE	15.25	29.70	0.25 (0.85%)	PVD	-7.70	19.75	0.05 (0.25%)
HPG	14.62	20.30	-0.15 (-0.73%)	FUESSVFL	-7.52	15.49	0.42 (2.79%)
VCI	14.14	29.45	0.15 (0.51%)	FRT	-6.97	65.30	-1.60 (-2.39%)
POW	13.25	13.15	-0.05 (-0.38%)	VTP	-6.83	26.70	0.60 (2.30%)
KDC	10.99	55.70	0.80 (1.46%)	HDB	-6.21	17.65	0.25 (1.44%)

Trong 25 nhóm ngành ngày hôm nay, có 12 nhóm ngành tăng điểm, các nhóm tăng điểm chủ yếu đó là: **Ngân hàng, Bất động sản, Chăm sóc sức khỏe và Vận tải – Kho bãi**, 11 nhóm ngành bị điều chỉnh, tiêu biểu là các nhóm **Bán buôn, Vật liệu xây dựng, Thiết bị điện và Tiện ích**.



Nhóm ngành	Giá hiện tại	% Thay đổi
Vật liệu xây dựng	658.88	-0.55%
Bán buôn	29.09	-0.51%
Thiết bị điện	150.14	-0.42%
Tiện ích	513.65	-0.33%
SX Thiết bị, máy móc	13.33	-0.30%
Khai khoáng	171.01	-0.27%
Chế biến Thủy sản	1594.67	-0.26%
SX Hàng gia dụng	270.03	-0.20%
Tài chính khác	10.36	-0.18%
Nông - Lâm - Ngư	23.54	-0.17%
SX Phụ trợ	424.76	-0.02%
Chứng khoán	84.51	0.00%
Bán lẻ	485.05	0.00%
Sản phẩm cao su	252.99	0.01%
Xây dựng	428.34	0.04%
Dịch vụ tư vấn, hỗ trợ	236.61	0.05%
SX Nhựa - Hóa chất	410.03	0.19%
Công nghệ và thông tin	302.22	0.32%
Bảo hiểm	128.47	0.33%
Thực phẩm - Đồ uống	1249.39	0.33%
Dịch vụ lưu trú, ăn uống, giải trí	44.64	0.55%
Vận tải - kho bãi	425.35	0.62%
Chăm sóc sức khỏe	402.04	0.87%
Bất động sản	410.85	1.37%
Ngân hàng	551.36	1.47%

## CHỈ SỐ NGÀNH



## CẬP NHẬT CÁC TIN NỔI BẬT CỦA DOANH NGHIỆP NGÀY 22/3/2023

- **Lâm Đồng: Vi phạm về đất đai, Năng lượng tái tạo Đại Dương bị xử phạt 225 triệu đồng:** UBND tỉnh Lâm Đồng cho biết, trong quá trình triển khai dự án, doanh nghiệp này đã có hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực nông thôn với tổng diện tích trên 86.000m<sup>2</sup>.
- **Hậu kiểm toán, PV Power (POW) bất ngờ có thêm 230 tỷ đồng lợi nhuận:** Hậu kiểm toán, tổng doanh thu của PV Power giảm 10,2 tỷ đồng về mức 28.790 tỷ đồng. Tổng chi phí giảm 255 tỷ đồng còn 25.980 tỷ đồng. Ngược lại, lợi nhuận sau thuế tăng thêm gần 230 tỷ đồng, tương đương tăng gần 10% so với báo cáo tự lập, đạt 2.552 tỷ đồng.
- **VNDirect: Dự án trọng điểm DXH Riverside của Đất Xanh (DXG) chậm tiến độ, lỡ hẹn mở bán:** Theo VNDirect, tiến độ dự án được mong chờ nhất của Đất Xanh trong năm 2023 là DXH Riverside đang rất chậm, chủ yếu vẫn trong giai đoạn san lấp mặt bằng, cùng với đó là nhiều vướng mắc về các thủ tục pháp lý khiến dự án này có thể lỡ hẹn mở bán.
- **Phát hành 45 triệu cổ phiếu với giá ngang mệnh, Yeah1 (YEG) chuẩn bị tăng vốn gấp 2,5 lần:** Cụ thể, Yeah1 sẽ phát hành 45 triệu cổ phiếu với giá 10.000 đồng/đơn vị cho 15 nhà đầu tư. Trong đó, 7 người đang giữ các chức vụ tại Yeah1 và các công ty cùng hệ sinh thái Yeah1, nổi bật là bà Lê Phương Thảo, Chủ tịch HĐQT Yeah1 (mua 4,2 triệu cổ phiếu), ông Đào Phúc Trí, Tổng Giám đốc Yeah1 (mua 3,5 triệu cổ phiếu) và ông Chế Đoàn Viên, Quyền Phó Tổng Giám đốc tài chính Yeah1 (mua 3,7 triệu cổ phiếu). Số cổ phiếu này bị hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- **'Bán chui' cổ phiếu HHG, Chủ tịch HĐQT Công ty Hoàng Hà bị phạt 165 triệu đồng, cấm 'trading' 2 tháng:** Mới đây, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) ban hành Quyết định số 150/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lưu Huy Hà, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Hoàng Hà (HNX: HHG), do có hành vi "bán chui" cổ phiếu.
- **Khải Hoàn Land (KHG) đặt kế hoạch lợi nhuận dè dặt, không chia cổ tức để 'giữ sức':** Nhìn lại kết quả kinh doanh năm 2022, Tập đoàn Khải Hoàn Land (HOSE: KHG) ghi nhận doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.396 tỷ đồng, tăng 8% so với năm trước. Chi phí giá vốn của KHG tăng cao, bù lại doanh nghiệp giảm tải tốt chi phí hoạt động, giúp lợi



nhuận trước thuế đạt 554 tỷ đồng, tăng trưởng 7% so với cùng kỳ. Tại thời điểm cuối kỳ báo cáo tài chính 2022, KHG ghi nhận lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 632 tỷ đồng.

- **Không đáp ứng đủ số Thành viên HĐQT độc lập, 'đại gia' cảng biển Gemadept bị phạt tiền:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cho biết, cơ quan này vừa ban hành Quyết định số 146/QĐ-XPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đối với Công ty CP Gemadept (HOSE: GMD) với số tiền phạt 125 triệu đồng.

### CẬP NHẬT CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN TRONG TUẦN 20/03/2023 – 24/03/2023

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	VTC	HNX	24/03/2023	27/03/2023	26/04/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	HEV	HNX	24/03/2023	27/03/2023	20/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CCI	HOSE	24/03/2023	27/03/2023	25/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,210 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	TMW	UPCoM	24/03/2023	27/03/2023	24/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	CMF	UPCoM	23/03/2023	24/03/2023	10/5/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	NT2	HOSE	23/03/2023	24/03/2023	31/03/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	C4G	UPCoM	23/03/2023	24/03/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
8	LHC	HNX	23/03/2023	24/03/2023	19/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



9	MRF	UPCoM	23/03/2023	24/03/2023	7/4/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	SDC	HNX	23/03/2023	24/03/2023	30/06/2023	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	LBM	HOSE	23/03/2023	24/03/2023	13/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	GLT	HNX	22/03/2023	23/03/2023		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
13	GLT	HNX	22/03/2023	23/03/2023	31/03/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	VNL	HOSE	22/03/2023	23/03/2023	21/04/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	ADC	HNX	22/03/2023	23/03/2023	5/5/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	DBD	HOSE	22/03/2023	23/03/2023	10/4/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	NBE	UPCoM	21/03/2023	22/03/2023	8/8/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	TPH	HNX	21/03/2023	22/03/2023	11/5/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	DP3	HNX	21/03/2023	22/03/2023	6/7/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 8,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	SDN	HNX	21/03/2023	22/03/2023	31/03/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	HJS	HNX	21/03/2023	22/03/2023	31/03/2023	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



22	STP	HNX	20/03/2023	21/03/2023	31/05/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	TPB	HOSE	20/03/2023	21/03/2023	3/4/2023	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	PPP	HNX	20/03/2023	21/03/2023	19/04/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	DFC	UPCoM	20/03/2023	21/03/2023		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:9, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
26	PRE	HNX	20/03/2023	21/03/2023	31/03/2023	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt